



XI Women's Beach Handball World Championships 2024



Final Round, 9-10. place

Results
Match No. 68

Vietnam 2 - 1 Greece
(30 - 28) (24 - 32) (SO: 8 - 6)

23.6.2024. 11:10
Attendance: 10
Court 2

Referees: Sergio Martinez Miron (ESP) / Victor Rolland Martin (ESP)

Vietnam

Players		Shooting statistics							Attack			Defense			GV	
#	Surname and name	Pts.	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	AiF	AO	TF	Stl.	Bl.		Su.
1	NGUYEN Thi Nhung															0.00
5	NGUYEN THI PHUNG Linh	26	12/13						2/2			1				23.00
7	HA Thi Hanh	14	1/1		6/8					1	6	2	1			19.50
9	PHAM Thi My Hang	9	3/3					1/1	1/2		1	1				5.00
10	NGUYEN THI ANH Tuyet	7		1/1	2/3				1/2	6						9.50
15	PHAN Van Anh	2	1/1													2.00
16	MAI THI Trang												1			2.00
18	NGUYEN Thi Tra My													1		1.00
19	TRAN HAI Yen															0.00
26	DO THI NHU Quynh	4	1/2	1/1									1			5.00
Team / officials																
TOTAL		62	18/20	1/1	1/1	8/11	0/0	1/1	4/6	1	13	4	3	1	0	

Goalkeepers		Saves Statistics									
#	Surname and name	Tot.	%	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	GKV
1	NGUYEN Thi Nhung	1/12	8	0/8	1/3			0/1			-1.50
7	HA Thi Hanh	0/1	0	0/1							19.00
9	PHAM Thi My Hang	0/2	0	0/2							4.50
19	TRAN HAI Yen	2/21	10	1/7	1/10			0/2		0/2	-1.50
TOTAL		3/36	8	1/18	2/13	0/0	0/3	0/0	0/0	0/2	

Coach:

Greece

Players		Shooting statistics							Attack			Defense			GV	
#	Surname and name	Pts.	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	AiF	AO	TF	Stl.	Bl.		Su.
1	KEPESIDOU Magdalini	2					1/1				2					4.00
2	KERLIDI Eleni Ioanna	10	4/6	1/2						1		2				5.00
3	POIMENIDOU Eleni															0.00
4	PAPADOPOULOU Agni	14	1/2	5/6					2/2		1					13.00
5	KALOIDI Anna Polyxeni															0.00
8	SEVDILI Avramina		0/1													-1.00
11	MOURNOU Eleni	20	10/11							9	2				1	37.75
15	TROCHIDOU Eleftheria Aikaterini	6			3/3							1				4.00
20	KEPESIDOU Nikolina												1		1	-1.00
88	MASTAKA Elisavet	14	2/2	5/5						1	1					17.00
Team / officials																
TOTAL		66	17/22	11/13	0/0	3/3	1/1	0/0	2/2	11	6	3	1	0	2	

Goalkeepers		Saves Statistics									
#	Surname and name	Tot.	%	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	GKV
1	KEPESIDOU Magdalini	4/36	11	1/18	0/1	0/1	2/10		0/1	1/5	4.50
2	KERLIDI Eleni Ioanna	0/1	0	0/1							4.50
20	KEPESIDOU Nikolina	1/1	100	1/1							2.50
TOTAL		5/38	13	2/20	0/1	0/1	2/10	0/0	0/1	1/5	

Coach: Maria Karantoni

1. set	
Ha T.	2 (1') 0
Nguyen Thi Phun	2 (1') 2 Kerlidi E.
Ha T.	4 (1') 2
Nguyen Thi Phun	6 (2') 2
Ha T.	8 (2') 4 Kerlidi E.
Do Thi Nhu Q.	8 (2') 6 Kepesidou M.
Do Thi Nhu Q.	10 (2') 6
Do Thi Nhu Q.	10 (3') 8 Kerlidi E.
Do Thi Nhu Q.	12 (3') 8
Nguyen Thi Phun	12 (3') 10 Mournou E.
Nguyen Thi Phun	14 (3') 10
Nguyen Thi Phun	14 (4') 12 Kerlidi E.
Nguyen Thi Phun	16 (4') 12
Pham T.	18 (5') 12
Nguyen Thi Phun	18 (6') 14 Mastaka E.
Nguyen Thi Phun	20 (6') 14
Nguyen Thi Anh	22 (7') 14
Nguyen Thi Anh	22 (7') 16 Trochidou E.
Nguyen Thi Phun	24 (7') 16
Nguyen Thi Phun	24 (7') 18 Papadopoulou A.
Ha T.	26 (8') 18
Nguyen Thi Phun	26 (8') 20 Mournou E.
Nguyen Thi Phun	27 (8') 20
Nguyen Thi Phun	27 (9') 22 Mournou E.
Pham T.	28 (9') 22
Nguyen Thi Phun	28 (9') 24 Papadopoulou A.
Nguyen Thi Phun	29 (10') 24
Nguyen Thi Anh	29 (10') 26 Mastaka E.
Nguyen Thi Anh	30 (10') 26
Nguyen Thi Anh	30 (10') 28 Mastaka E.
2. set	
Ha T.	2 (11') 0
Nguyen Thi Phun	2 (11') 2 Papadopoulou A.
Nguyen Thi Phun	4 (11') 2
Nguyen Thi Phun	4 (11') 4 Mournou E.
Nguyen Thi Phun	4 (12') 6 Mastaka E.
Nguyen Thi Phun	6 (12') 6
Nguyen Thi Phun	6 (12') 8 Mournou E.
Pham T.	8 (13') 8
Nguyen Thi Anh	8 (13') 10 Papadopoulou A.
Nguyen Thi Anh	8 (13') 12 Mastaka E.
Nguyen Thi Anh	10 (14') 12
Nguyen Thi Anh	10 (14') 14 Mournou E.
Pham T.	12 (14') 14
Nguyen Thi Phun	12 (15') 16 Mastaka E.
Nguyen Thi Phun	14 (15') 16
Nguyen Thi Phun	14 (15') 18 Mastaka E.
Nguyen Thi Phun	14 (16') 20 Trochidou E.
Nguyen Thi Phun	16 (16') 20
Nguyen Thi Phun	16 (17') 22 Mournou E.
Ha T.	18 (17') 22
Nguyen Thi Phun	18 (17') 24 Mournou E.
Nguyen Thi Phun	20 (17') 24
Nguyen Thi Phun	20 (18') 26 Mournou E.
Nguyen Thi Anh	20 (18') 28 Papadopoulou A.
Nguyen Thi Anh	20 (19') 30 Trochidou E.
Nguyen Thi Anh	22 (20') 30
Nguyen Thi Phun	22 (20') 31 Papadopoulou A.
Nguyen Thi Phun	24 (20') 31
Nguyen Thi Phun	24 (20') 32 Papadopoulou A.
Shoot-out	
Ha T.	2 0
Nguyen Thi Phun	2 2 Mournou E.
Pham T.	4 2
Nguyen Thi Phun	4 4 Papadopoulou A.
Nguyen Thi Phun	4 6 Kerlidi E.
Nguyen Thi Phun	6 6
Phan V.	8 6

Shirt number Spn. Spinshot InF. In-flight S9m Specialist 9m S6m Specialist 6m SDG Spec. Direct Goal Pen Penalty (6m)
 1p. One-pointer AiF Assists for in-flight AO Other assists TF Technical Faults Stl. Steals Bl. Blocked shots Su. Suspensions
 GV= Points - (Spinshot L/R/LD Misses) - (Spinshot C Misses) * 1.25 - (InFlight L/R/LD Misses) - (InFlight C Misses) * 1.25 - (Spec 6m C Misses) * 1.75 - (Spec 6m L/R Misses) * 1.5 - (Spec 9m Misses) * 1.75 - (Spec DG Misses) * 1.5 - (Penalty 6m Misses) * 2 - (One Pointer L/R/LD Misses) * 1.75 - (One Pointer C Misses) * 2 + (Assists InFlight) * 2 + (Other Assists) - (Technical F.) * 2 + Steals * 2 + (Blocked Shots) + (Earned Susp.) + (Earned 6m) * 2 - (Suspensions) - (Committed 6m) * 2
 GKV= (SpinShot L/R/LD Saves) * 3.5 + (SpinShot Saves C) * 4 + (InFlight L/R/LD Saves) * 3.5 + (InFlight Saves C) * 4 + (Spec 6m L/R Saves) * 4.5 + (Spec 6m C Saves) * 5 + (Spec 9m Saves) * 2 + (Spec DG Saves) * 2 + (One-Pointer Saves) * 2.5 + (Penalty Saves) * 5 - (Received Goals) * 0.5 + Player GV